

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT [NÓI TIẾNG ANH 2]

Mã học phần: ESP32022 – Số tín chỉ: 02

Dùng cho (các) ngành: NGÔN NGỮ ANH

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Nói tiếng Anh 1

Hình thức đào tạo: Trực tiếp và/hoặc Trực tuyến

Đơn vị phụ trách: KHOA NGOẠI NGỮ

1. Mô tả chung về học phần

- Học phần “ Nói 2” được thiết kế nhằm Cung cấp cho sinh viên kỹ năng nói ở trình độ trung cấp, cung cấp kiến thức và hiểu biết về các vấn đề cơ bản trong đời sống xã hội qua các bài nói; giúp học sinh phát triển sự tự tin trong biểu đạt thông tin bằng hình thức nói; học sinh nắm được các kỹ thuật nói ở trình độ trung cấp.
- Sau khi học xong Học phần Nói 2, sinh viên có năng lực giao tiếp tiếng Anh tương đương cấp độ A2 theo khung năng lực ngoại ngữ Ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.
- Góp phần giúp người học đạt được các CĐR A2, B1, B3, C3, C4 trong Chương trình đào tạo cử nhân ngôn ngữ Anh
- Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Mục tiêu	Mô tả
G1	Giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày liên quan đến công việc và thời gian rảnh rỗi hoặc truyền đạt quan điểm, nhận định của mình trong các tình huống xã giao đơn giản, ngắn gọn nhưng chưa thể duy trì được các cuộc hội thoại
G2	Phát âm rõ ràng, tương đối chính xác nhóm từ, cách diễn đạt và câu ngắn tuy người đối thoại đôi khi vẫn phải yêu cầu nhắc lại
G3	Sử dụng một số cách diễn đạt phù hợp liên quan đến các chủ đề hằng ngày phù hợp với vai và hoàn cảnh giao tiếp đơn giản trong gia đình, lớp học, công việc thông thường

2. Các chữ viết tắt (nếu có)

G: Mục tiêu học phần CB: Giáo trình

TN: Trắc nghiệm

RB: Sách tham khảo TL: Tự luận

BTL: Bài tập lớn

TT: Thuyết trình

BTHK: Bài thi cuối học kỳ

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a1	Hiểu và ghi nhớ các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (thông tin về bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm)
a2	Vận dụng kiến thức ngữ pháp và từ vựng đã học để biểu đạt những thông tin cơ bản như hướng dẫn chỉ đường, sử dụng phương tiện giao thông công cộng, mô tả người và bài nói ngắn có chuẩn bị
b1	Thể hiện kỹ năng nói tương tác hội thoại và giao dịch đơn giản
c1	Thể hiện khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu
c2	Thể hiện trách nhiệm với công việc và cộng đồng

4. Giáo trình và tài liệu học tập

5. 1. Giáo trình và tài liệu học tập:

CB1	Paul Dummet <i>Keynote 2</i> . National Geographic Learning
CB2	Sarah Cunningham. <i>New cutting edge elementary</i> . Longman Pearson
CB3	Joan Saslow, Allen Ascher. <i>Top notch 1</i> . Longman Pearson

5. 2. Tài liệu tham khảo:

David Paul (2008) *Communication Strategies 2*, Cengage Learning

Judith Tanka & Paul Most (2007) *Interactions 2 Listening/Speaking*, McGraw Hill

5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ. Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Có ý thức học tập tốt
- Có đầy đủ tài liệu học tập

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Unit 1: Protectors 1.1 Vocabulary Types of animals 1.2 Listening Moving people to actions Philip Jones, musician 1.3 Language focus Function Describing events in the present Grammar Simple present and present continuous 1.4 Speaking Protecting species 1.5 TED TALK Why I love vultures 1.6 Presentation skill Signposting with questions 1.7 Communicate A group decision	Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Thế giới động vật có nguy cơ tuyệt chủng” Làm việc theo cặp và theo nhóm	2	Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề mới Luyện bài nói về nhà liên quan đến bảo vệ động vật hoang dã Ôn tập lại chủ điểm ngữ pháp	6	a1,a2, b1,b2, c1,c2
Unit 2: Family connections 2.1 Vocabulary Extended family 2.2 Listening My family history 2.3 Language focus Function Talking about future plans Grammar Future forms 2.4 Speaking My family 2.5 TED TALK The world’s largest family	Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Gia đình và các loại hình gia đình trong tương lai” Làm việc theo cặp và theo nhóm	2	Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề Gia đình Luyện bài nói về nhà “Thế nào là gia đình hạnh phúc” Ôn tập lại chủ điểm ngữ pháp “Thì tương lai”	6	a1,a2, b1,b2, c1,c2

reunion 2.6 Presentation skills Personalizing a presentation 2.7 Communicate Family tree					
Unit 3: Global stories 3.1 Vocabulary Genres of fiction 3.2 Listening Interview with an author 3.3 Language focus Function Adding details Grammar Relative clauses 3.4 Speaking A future job 3.5 TED TALK My year reading a book from every country 3.6 Presentation skills Closing a presentation 3.7 Communicate A book recommendation	Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Khoa học viễn tưởng” Làm việc theo cặp và theo nhóm Trình bày quan điểm về nghề nghiệp tương lai	2	Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề Việc làm Luyện bài nói về nhà “Việc làm yêu thích” Ôn tập lại chủ điểm ngữ pháp “Thì tương lai”	6	a1,a2, b1,b2, c1,c2
Unit 4: Music 4.1 Vocabulary Music 4.2 Listening A traditional singer 4.3 Language focus Function Talking about quantity Grammar Countable and uncountable nouns 4.4 Speaking Musical preferences 4.5 TED TALK Why I take the piano on the road and in the air 4.6 Presentation skills Providing background information 4.7 Communicate Desert island disc	Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Âm nhạc” Làm việc theo cặp và theo nhóm Trình bày quan điểm về thể loại nhạc yêu thích	2	Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề Việc làm Làm project về “các loại âm nhạc phổ biến” Ôn tập lại chủ điểm ngữ pháp “Danh từ đếm được và không đếm được”	6	a1,a2, b1,b2, c1,c2
CONSOLIDATION 1 Review vocabulary Talk about an endangered species					
Unit 5: Good design 5.1 Vocabulary Design elements 5.2 Listening A designer’s advice	Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Quần áo” Làm việc theo	2	Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề Thời trang Làm project về “Loại thời trang yêu thích” Ôn tập lại chủ điểm	6	a1,a2, b1,b2, c1,c2

<p>5.3 Language focus Function Talk about place and position Grammar Preposition of place 5.4 Speaking Designing a coat of arms 5.5 TED TALK The worst-designed thing you've never noticed 5.6 Presentation skills Numbering key points 5.7 Communicate A new city flag</p>	<p>cặp và theo nhóm Trình bày quan điểm về thời trang</p>		<p>ngữ pháp đã học</p>		
<p>Unit 6: Inspiration 6.1 Vocabulary Sources of inspiration 6.2 Listening My inspiration 6.3 Language focus Function Reporting what someone said Grammar Reported speech 6.4 Speaking Getting advice 6.5 TED TALK How a boy became an artist 6.6 Presentation skills Using your voice effectively 6.7 Communicate A lively dinner party</p>	<p>Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Người truyền cảm hứng” Làm việc theo cặp và theo nhóm Kể chuyện về một người truyền cảm hứng cho bạn</p>	2	<p>Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề người nổi tiếng Làm project về “người nổi tiếng có ảnh hưởng tới bạn. Ôn tập lại chủ điểm ngữ pháp đã học</p>	6	<p>a1,a2, b1,b2, c1,c2</p>
<p>Unit 7: Ethical choices 7.1 Vocabulary Ethical food choices 7.2 Listening Sustainable chef 7.3 Language focus Function Making prediction Grammar Will for prediction 7.4 Speaking Predicting future habits 7.5 TED TALK Leather and meat without killing animals 7.6 Presentation skills Creating effective slides 7.7 Communicate Weighing both sides</p>	<p>Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Thực phẩm” Làm việc theo cặp và theo nhóm Mô tả 1 loại thực phẩm yêu thích</p>	2	<p>Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề thực phẩm Làm project về một món ăn yêu thích Ôn tập lại chủ điểm ngữ pháp đã học</p>		<p>a1,a2, b1,b2, c1,c2</p>
<p>Unit 8: Better cities 8.1 Vocabulary Features of a city</p>	<p>Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Thành</p>	2	<p>Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề cuộc sống ở thành phố và nông</p>	6	<p>a1,a2, b1,b2, c1,c2</p>

<p>8.2 Listening Living abroad</p> <p>8.3 Language focus Function Using phrasal verbs</p> <p>Grammar Phrasal verbs</p> <p>8.4 Speaking Talking about best places</p> <p>8.5 TED TALK It's our city.Let's fix it.</p> <p>8.6 Presentation skills Using anecdotes</p> <p>8.7 Communicate Let's fix this!</p>	<p>phố” Làm việc theo cặp và theo nhóm So sánh cuộc sống ở thành phố và nông thôn</p>		<p>thôn Ôn tập lại chủ điểm ngữ pháp đã học</p>		
<p>CONSOLIDATION 2 Review vocabulary Talk about a great city</p>					...
<p>Unit 9:Giving 9.1 Vocabulary Helping others</p> <p>9.2 Listening My find-raising adventure</p> <p>9.3 Language focus Function Making offers and describing real conditions Grammar <i>Will</i> for offers and conditions</p> <p>9.4 Speaking Planning an event</p> <p>9.5 TED TALK Should we donate differently?</p> <p>9.6 Presentation skills Using supporting evidence</p> <p>9.7 Communicate How to give</p>	<p>Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Công việc thiện nguyện” Làm việc theo cặp và theo nhóm Mô tả một trải nghiệm mà bạn đã từng làm thiện nguyện</p>	2	<p>Làm bài tập về nhà Củng cố kiến thức đã học Ôn tập lại chủ điểm ngữ pháp đã học</p>	6	a1,a2, b1,b2, c1,c2
<p>Unit 10: Mind and machine 10.1 Vocabulary Brain functions</p> <p>10.2 Listening The power of visualization</p> <p>10.3 Language focus Function Using adverbial phrases</p> <p>Grammar Adverbial phrases</p> <p>10.4 Speaking A logic puzzle</p> <p>10.5 TED TALK A headset that reads your brainwaves</p> <p>10.6 Presentation skills Dealing with the unexpected</p> <p>10.7 Communicate</p>	<p>Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Trí tuệ nhân tạo” Làm việc theo cặp và theo nhóm So sánh thuận lợi và khó khăn của việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc</p>	2	<p>Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề “Công nghệ thông tin” Ôn tập lại chủ điểm ngữ pháp đã học</p>	6	a1,a2, b1,b2, c1,c2

A new products					
Unit 11:Nature 11.1 Vocabulary Nature 11.2 Listening My experiences in nature 11.3 Language focus Function Talking about past experience Grammar Present perfect 11.4 Speaking Experiences in nature 11.5 TED TALK The hidden beauty of pollination 11.6 Presentation skills Calling others to action 11.7 Communicate Nature weekend	Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Tự nhiên” Làm việc theo cặp và theo nhóm Mô tả một cảnh đẹp tự nhiên mà em yêu thích	2	Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề Tự nhiên Làm project về một địa điểm yêu thích Ôn tập lại chủ điểm ngữ pháp đã học	6	a1,a2, b1,b2, c1,c2
Unit 12:Discovery 12.1 Vocabulary Discoveries 12.2 Listening An amazing find 12.3 Language focus Function Talking about discoveries Grammar Passive 12.4 Speaking Discovery quiz 12.5 TED TALK How we unearthed the spinosaurus 12.6 Presentation skills Using descriptive language 12.7 Communicate A newspaper interview	Nghe giảng Thảo luận về chủ đề “Du lịch” Làm việc theo cặp và theo nhóm Mô tả một địa danh bạn muốn khám phá	2	Chuẩn bị từ vựng cho chủ đề du lịch Ôn tập lại chủ điểm ngữ pháp đã học	6	a1,a2, b1,b2, c1,c2
CONSOLISATION 3 Review vocabulary Talk about an amazing discovery					
Tổng số tiết/giờ học		45		120	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra					
			a1	a2	b1	b2	c1	c2
Quá trình	ĐG1. Thuyết trình cá nhân	20%	x	x	x		x	
	ĐG2. Thuyết trình nhóm	20%	x	x		x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	60%	x	x	x		x	x
<i>Tổng cộng:</i>		100%						

8. Hoạt động đánh giá

8.1 Hoạt động đánh giá 1

- Chuẩn đầu ra: **a1, a2, b1, c1, c2**
- Tỷ lệ: **25%** điểm học phần
- Hình thức đánh giá: Thuyết trình cá nhân
- Mục đích bài đánh giá:
 - ✓ Đánh giá khả năng tích lũy vốn từ vựng theo yêu cầu
 - ✓ Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng để diễn đạt các chủ đề đã học như hướng dẫn chỉ đường, sử dụng phương tiện giao thông công cộng, mô tả người và bài nói ngắn có chuẩn bị
 - ✓ Đánh giá khả năng giải quyết vấn đề, làm việc độc lập
- Mô tả bài đánh giá
- ◆ Kiểm tra vốn từ vựng thuộc chủ đề đã học
- ◆ Đánh giá khả năng nghe hiểu và làm theo các chỉ dẫn ngắn đơn giản
- ◆ Áp dụng từ vựng đã học để trình bày những chủ đề ngắn có chuẩn bị trước
- ◆ Có thể trình bày quan điểm cá nhân về các chủ đề đã học một cách đơn giản

8.2 Hoạt động đánh giá 2

- Chuẩn đầu ra **a1,a2,b2,c1,c2**
- Tỷ lệ: **25%** điểm học phần
- Hình thức đánh giá: Thuyết trình theo nhóm
- Mục đích:
 - ✓ Đánh giá khả năng tích lũy vốn từ vựng theo yêu cầu
 - ✓ Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng để diễn đạt các chủ đề đã học bằng Tiếng Anh
 - ✓ Đánh giá kỹ năng phản xạ và hỏi đáp bằng Tiếng Anh
 - ✓ Đánh giá khả năng rèn luyện ý thức và kỹ năng làm việc nhóm và trách nhiệm với công việc và cộng đồng
- Mô tả bài đánh giá
- Đánh giá khả năng giao tiếp ở mức độ đơn giản với tốc độ nói chậm thuộc những chủ đề đã học
- Có thể hỏi thăm tình hình của mọi người và phản hồi các tin tức đó
- Có thể thực hiện giao dịch hàng hóa ở mức độ đơn giản

8.3 Hoạt động đánh giá 3: Bài thi kết thúc học phần

- Chuẩn đầu ra **a1,a2,b1,b2, c1,c2**
- Tỷ lệ: **50%** điểm học phần
- Hình thức đánh giá: Bài thi nói trực tiếp
- Mục đích:
 - ✓ Đánh giá khả năng tích lũy vốn từ vựng theo yêu cầu
 - ✓ Đánh giá năng lực xử lý các giao tiếp xã hội ngắn nhưng chưa duy trì hội thoại theo cách riêng của mình
 - ✓ Đánh giá kỹ năng phản xạ và hỏi đáp bằng Tiếng Anh
 - ✓ Đánh giá khả năng hình thành và rèn luyện ý thức và kỹ năng làm việc độc lập cũng như khả năng làm việc theo nhóm và trách nhiệm với công việc và cộng đồng
- Mô tả bài đánh giá
- Học sinh trả lời các câu hỏi đơn giản liên quan đến chủ đề cá nhân như gia đình, điều kiện sống, kinh nghiệm bản thân và các trải nghiệm trong quá khứ
- Học sinh làm việc theo nhóm cùng nhau thảo luận và đưa ra giải pháp cho một vấn đề cụ thể được nêu ở đề bài
- Học sinh làm việc cá nhân nêu quan điểm của bản thân về chủ đề đã thảo luận

8.4 Ma trận đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1 Hiểu và ghi nhớ chính xác các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu	Hiểu rõ	Hiểu khá rõ	Hiểu ở mức trung bình	Hiểu ở mức hạn chế	Hiểu ở mức rất hạn chế hoặc chưa

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
câu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm)					hiếu
a2 Vận dụng tốt kiến thức ngữ pháp và từ vựng đã học để biểu đạt những thông tin cơ bản như hướng dẫn chỉ đường, sử dụng phương tiện giao thông công cộng, mô tả người và bài nói ngắn có chuẩn bị	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận dụng ở mức hạn chế	Vận dụng ở mức rất hạn chế
b1 Thể hiện kỹ năng nói tương tác hội thoại giao tiếp cơ bản và giao dịch đơn giản	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c1 Thể hiện khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu một cách hiệu quả	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c2 Thể hiện trách nhiệm cao với công việc và cộng đồng	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

8.5 Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{KTTX1 \times 20 + KTTX2 \times 20 + KTCK \times 60}{100}$$

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Nhà trường cần có đầy đủ hệ thống phòng học tiêu chuẩn, đạt đủ yêu cầu về bàn ghế, ánh sáng, loa đài, micro phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

Nhà trường cần có đầy đủ giáo trình và tài liệu tham khảo; có hệ thống máy chiếu và kết nối mạng internet để người học có thể tra cứu và sử dụng tài liệu số.

Người học cần chuẩn bị máy tính và phương tiện cần thiết để trình chiếu khi thuyết trình.

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Giảng viên và sinh viên tuân thủ các quy định về lớp học; quy định về an toàn phòng chống cháy nổ; quy định về phòng thực hành tiếng và các quy định khác của nhà trường và khoa.

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023
Người biên soạn

TS. Trần Thị Ngọc Liên

ThS. Phan Thị Mai Hương